

## Phụ lục I

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA THANH TRA TỈNH, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

#### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực tiếp công dân</b>							
1	Tiếp công dân tại cấp tỉnh 2.002175.000.00.00.H42	Tiếp công dân tại cấp tỉnh 2.002175.000.00.00.H42	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	- Ban Tiếp công dân của tỉnh.  - Bộ phận tiếp dân, xử lý đơn thư của Thanh tra tỉnh; các Sở/ngành.	Không	X	- Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực xử lý đơn</b>							
1	Xử lý đơn tại cấp tỉnh 2.001899.000.00.00.H42	Xử lý đơn tại cấp tỉnh 2.001899.000.00.00.H42	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Tiếp công dân của tỉnh.</li> <li>- Bộ phận tiếp dân, xử lý đơn thư của Thanh tra tỉnh và các Sở/ngành.</li> </ul>	Không	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;</li> <li>- Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;</li> <li>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;</li> <li>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.</li> </ul>

**II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ**

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực tiếp công dân</b>							
	Tiếp công dân tại cấp huyện 2.002174.000.00.00.H42	Tiếp công dân tại cấp huyện 2.002174.000.00.00.H42	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	- Ban Tiếp công dân cấp huyện.  - Thanh tra cấp huyện; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.	Không	X	- Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực xử lý đơn</b>							
	Xử lý đơn tại cấp huyện 2.001879.000.00.00.H42	Xử lý đơn tại cấp huyện 2.001879.000.00.00.H42	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Tiếp công dân cấp huyện.</li> <li>- Thanh tra cấp huyện; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.</li> </ul>	Không	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;</li> <li>- Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;</li> <li>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;</li> <li>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.</li> </ul>

**III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ**

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực tiếp công dân</b>							
	Tiếp công dân tại cấp xã 2.001909.000.00.00.H42	Tiếp công dân tại cấp xã 2.001909.000.00.00.H42	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Phòng Tiếp công dân của UBND cấp xã.	Không	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;</li> <li>- Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực sử lý đơn</b>							
	Xử lý đơn tại cấp xã 2.001801.000.00.00.H42	Xử lý đơn tại cấp xã 2.001801.000.00.00.H42	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Trụ sở, phòng Tiếp công dân của UBND cấp xã.	Không	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;</li> <li>- Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;</li> <li>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;</li> <li>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/ 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ</li> </ul>

**Phụ lục II**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN,  
XỬ LÝ ĐƠN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA THANH TRA TỈNH,  
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

*(Ban hành theo Quyết định số:            /QĐ-UBND ngày            tháng 06 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

<b>TT</b>	<b>Mã số thủ tục hành chính</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Lĩnh vực tiếp công dân</b>				
	2.002175.000.00.00.H42	Tiếp công dân tại cấp tỉnh	Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>Lĩnh vực xử lý đơn</b>				
	2.001899.000.00.00.H42	Xử lý đơn tại cấp tỉnh	Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình



## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>Lĩnh vực tiếp công dân</b>			
2.002174.000.00.00.H42	Tiếp công dân tại cấp huyện	Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
<b>Lĩnh vực xử lý đơn</b>			
2.001879.000.00.00.H42	Xử lý đơn tại cấp huyện	Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh

### III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>Lĩnh vực tiếp công dân</b>			
2.001909.000.00.00.H42	Tiếp công dân tại cấp xã	Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
<b>Lĩnh vực xử lý đơn</b>			
2.001801.000.00.00.H42	Xử lý đơn tại cấp xã	Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ	Thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

